TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/2020/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2020/TLST - HNGĐ ngày 25/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Trung N, sinh năm 1984

Chị Phạm Hà M, sinh năm 1989

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 34 phường Đ, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận C, Thành phố Hà Nội ngày 19/01/2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh N và chị M phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M.

[2] Về con chung: Anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M có 02 con chung là cháu Trần Kim N, sinh ngày 28/10/2012 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 21/9/2016. Khi ly hôn, anh N và chị M thỏa thuận: Các con chung sẽ do chị Phạm Hà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét. Vợ chồng tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Hà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M.

- Về con chung: Giao cháu Trần Kim N, sinh ngày 28/10/2012 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 21/9/2016 cho chị Phạm Hà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Trung N và chị Phạm Hà M tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Hà M chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003308 ngày 21/02/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKS quận C;*
- *UBND p. Đ, q. C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn